

BÀI THAM LUẬN CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi và lợi ích mang lại của kết quả đề tài "Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt-Hrê, Việt-Co"

Thạc sĩ Đinh Mạnh Bình

Chánh thanh tra - Ban dân tộc tỉnh Quảng Ngãi

1. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi

Đứng trước sự bùng nổ của Internet và hội nhập quốc tế hiện nay, nguy cơ mai một văn hóa truyền thống của dân tộc, đạo đức xã hội xuống cấp và các giá trị nhân bản của cha ông để lại dần dần mai một. Nhiều dân tộc đã không còn chữ viết, tiếng nói, trang phục,... Tình trạng thương mại hóa, biến tướng, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi... có chiều hướng gia tăng. Giới trẻ quay lưng và không còn mặn mà với văn hóa dân tộc... Thực trạng này khiến những nhà nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa lo ngại. Một trong những thách thức của toàn cầu hóa hiện nay là một bộ phận thanh niên muốn “chạy theo” luồng văn hóa mới từ bên ngoài vào. Do bản lĩnh còn chưa vững vàng nên dễ bị tiêm nhiễm và đua đòi, ăn chơi dẫn đến bỏ quên, thậm chí coi thường văn hóa dân tộc, làm cho văn hóa dân tộc mất chỗ đứng trong bản thân họ và nguy hiểm hơn là, họ “quay lưng” với văn hóa truyền thống.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay có nhiều thành phần dân tộc thiểu số (DTTS) đang sinh sống đan xen ở 05 huyện miền núi và 03 huyện đồng bằng (Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành), trong đó có 03 dân tộc thiểu số chính là Hrê, Co và Ca Dong (Xơ Đăng) chiếm đa số và phân bố chủ yếu ở các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long và Ba Tơ.

Đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có văn hóa độc đáo, có phong tục tập quán phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc, được lưu truyền qua nhiều thế hệ, có giá trị vật chất và tinh thần cao. Tuy nhiên, trước tác động của hội nhập sâu rộng hiện nay, nguy cơ bị đồng hóa, mai một, thậm chí là mất bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các DTTS đang hiện hữu hơn bao giờ hết. Văn hóa, phong tục và tập quán là linh hồn của người DTTS. Đây cũng là một trong các đặc trưng quan trọng để xác định thành phần các dân tộc. Việc giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của các DTTS trở nên cấp bách và có ý nghĩa vô cùng to lớn, nhằm không ngừng nâng cao đời sống về mọi mặt của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh.

Trước thực tế có nhiều lễ hội, di sản văn hóa có nguy cơ mai một, những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đã huy động các nguồn lực để triển khai nhiều giải pháp khôi phục. Hiện nay, tỉnh đang tranh thủ nguồn đầu tư hỗ trợ từ Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi

giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 - 2025, để đầu tư, lưu giữ và tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS.

Nhiều năm nay, các sự kiện, lễ hội, liên hoan văn nghệ, dân ca, dân nhạc, dân vũ, công chiêng; các lớp truyền dạy công chiêng và dân ca truyền thống dân tộc Co cũng như các hoạt động hỗ trợ trang phục, cườm, chiêng... cho các xã trên địa bàn huyện Trà Bồng được tổ chức, duy trì thường xuyên, nhằm góp phần bảo tồn, gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

Đặc biệt, Huyện ủy Trà Bồng đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 02 về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các DTTS huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với quảng bá văn hóa của dân tộc mình.

Nhờ đó, hiện nay, trên địa bàn huyện Trà Bồng còn lưu giữ hàng nghìn bộ chiêng và nhiều loại nhạc cụ truyền thống. Mỗi xã, thị trấn đều xây dựng một đội văn nghệ, trong đó các nghệ nhân giữ vai trò nòng cốt. Để xây dựng lực lượng kế tục nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đồng bào Co trong tương lai, huyện Trà Bồng luôn chú trọng tổ chức các lớp truyền dạy nghề và sử dụng nhạc cụ truyền thống.

Cụ thể, hằng năm, huyện mời những nghệ nhân có kinh nghiệm truyền dạy lại cho con cháu những kỹ năng, kỹ thuật đánh chiêng, chế tác và chơi các nhạc cụ truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ, Xà ru, A giới,...

Đồng bào dân tộc Hrê ở huyện Sơn Hà cũng đang sở hữu rất nhiều loại nhạc cụ mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống như: Cồng chiêng 3, Ra ngói, đàn Ba rôt, đàn Ka rầu, Chinh ka vong, Tà vồ, Chinh ka la... Đa số các loại nhạc cụ này đều được chính người dân tự chế tạo ra từ cây tre, một loại vật liệu đặc trưng gắn liền với đời sống của người Hrê.

Tại huyện miền núi Sơn Tây, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào Ca Dong (một nhánh dân tộc Xơ Đăng) luôn được chú trọng. Huyện đã chọn một số làng để bảo tồn mô hình điểm nhà sàn truyền thống; đồng thời sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy cho lớp trẻ các làn điệu dân ca của đồng bào Ca Dong như Ka lêu, Ta chơi, Ra ghé, kể Hmon... Đây là các làn điệu tiêu biểu, luôn được thực hành trong cộng đồng vào dịp Tết, lễ hội và dàn dựng, biểu diễn trong các sự kiện văn hóa văn nghệ.

Ngoài ra, huyện Sơn Tây còn chú trọng bảo tồn các nhạc cụ truyền thống như đàn Brook, Brau, Brook Tru, Ra ngói, cồng chiêng. Đến nay, huyện có hơn 120 bộ chiêng Kần, 166 bộ chiêng Lênh, 40 đàn Brook, Brau, Brook tru, đàn Ra ngói... được bảo tồn tại các hộ gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn một số mặt hạn chế như: Việc duy trì, bảo tồn nghề truyền thống hiện đang gặp nhiều khó khăn, sản phẩm đơn điệu, chưa có định hướng giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển nghề truyền thống; một số

nghề truyền thống không tìm được nguyên liệu để phục hồi và không còn phù hợp với cơ chế thị trường như, nghề rèn luyện sắt, dệt vải của người Ca Dong, nghề đan chiếu cói, nón đi mưa của dân tộc Co. Các địa phương chưa thực hiện việc hỗ trợ đối với nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân ưu tú có hoàn cảnh khó khăn...

2. Thực trạng việc bảo tồn và phát huy ngôn ngữ đồng bào các DTTS ở tỉnh Quảng Ngãi

Việt Nam là quốc gia có rất nhiều quy định, chính sách nhằm tạo cơ chế pháp lý cho việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền bình đẳng được sử dụng, phổ biến ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Điều đó đã giúp bảo tồn ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và thể hiện vị thế bình đẳng giữa các dân tộc, thể hiện sự đa dạng trong văn hóa Việt Nam.

Theo PGS.TS Nguyễn Lâm Trung - Phó Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, ngôn ngữ là công cụ của tư duy, của giao tiếp. Là công cụ để truyền tải cả một nền văn hóa, một tinh thần dân tộc nên ngôn ngữ là một cấu phần của văn hóa. Những giá trị, những nét đặc thù văn hóa được thể hiện thông qua ngôn ngữ và bằng ngôn ngữ.

Về vai trò quan trọng của ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, PGS. TS Tạ Văn Thông, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cho rằng, ngôn ngữ không chỉ là một phần của văn hóa mà còn là phương tiện để thống nhất ý chí và củng cố sức mạnh đoàn kết dân tộc. Việc bảo tồn ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số còn thể hiện vị thế bình đẳng giữa các dân tộc, thể hiện sự đa dạng trong văn hóa Việt Nam.

Vậy có thể khẳng định: Ngôn ngữ là “hồn cốt” của một dân tộc.

Ngôn ngữ của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đang có nguy cơ bị mai một. Vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ ngôn ngữ các DTTS là vấn đề cấp thiết, nhằm lưu giữ bản sắc văn hóa, góp phần nâng cao ý thức bảo tồn, phát triển “tiếng mẹ đẻ” của đồng bào DTTS.

Tỉnh Quảng Ngãi có hơn 200 nghìn đồng bào DTTS (khoảng 15% dân số của tỉnh), trong đó có 3 DTTS có đông dân số là Hrê, Co và Ca Dong. Những năm qua, tỉnh ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Nhờ đó tạo nên những thành tựu quan trọng trên nhiều mặt đời sống xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các DTTS trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện nay đã có nhiều nét văn hóa truyền thống tốt đẹp như ngôn ngữ, lễ hội, kiến trúc, phong tục tập quán, tín ngưỡng. Đặc biệt là ngôn ngữ (gồm tiếng nói, chữ viết) của các DTTS đang dần bị mai một theo thời gian. Các dân tộc này đều có bản sắc văn hóa và tiếng nói riêng; việc hình thành, lưu truyền bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS từ xưa tới nay phần lớn thông qua tiếng nói và truyền miệng.

Bên cạnh đó, quá trình phát triển, hội nhập kinh tế, giao thoa văn hóa diễn ra nhanh chóng đã tác động mạnh mẽ đến đời sống đồng bào DTTS. Nhiều người là

DTTS ít sử dụng "tiếng mẹ đẻ" của mình trong giao tiếp hàng ngày. Điều này dẫn đến tình trạng người đồng bào DTTS nói được "tiếng mẹ đẻ" của mình suy giảm mạnh, nhất là thanh thiếu niên.

Ngoài ra, hiện chính sách về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục chưa được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân là chưa có giáo trình dạy tiếng dân tộc trong nhà trường, cũng như chưa có giáo viên dạy tiếng dân tộc đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để gìn giữ ngôn ngữ của các DTTS trên địa bàn tỉnh, thời gian qua, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trường Đại học Phạm Văn Đồng tổ chức các lớp giảng dạy tiếng đồng bào DTTS (Hrê và Co) cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhất là những người đang công tác tại các huyện miền núi. Bên cạnh đó, ông Rô Dăm Bình, ở thị trấn Ba Tơ (huyện Ba Tơ) đã tâm huyết, đóng góp công sức vào xuất bản cuốn "Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng tiếng Hrê dành cho cán bộ, công chức công tác ở miền núi và làm công tác dân tộc tỉnh Quảng Ngãi". Đây đang là tài liệu duy nhất, chính thức sử dụng phục vụ giảng dạy tiếng Hrê ở các huyện miền núi trong tỉnh. Ở Trà Bồng hiện đang sử dụng bộ tài liệu từ Đề tài KHCN: "Nghiên cứu, biên soạn tài liệu dạy-học tiếng Co cho cán bộ, công chức (người Kinh) công tác tại huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi" do Ths Nguyễn Minh Trí, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng, Chủ nhiệm đề tài. Ngoài ra, các câu lạc bộ văn hóa dân gian, dân tộc các DTTS được thành lập ở các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng... thu hút lớp thanh niên trẻ tham gia, góp phần bảo tồn tiếng nói của các DTTS ở các huyện miền núi trong tỉnh.

3. Lợi ích mang lại của kết quả đề tài "Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt - Co"

Đề tài khoa học: "Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt - Co" hoàn thành sẽ mang lại những lợi ích vượt trội trong công tác giảng dạy, học tập và lưu giữ ngôn ngữ của đồng bào các DTTS ở tỉnh Quảng Ngãi gồm:

* Cải thiện hiệu suất học tiếng dân tộc thiểu số: Khiến việc học tiếng DTTS trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn. Trước đây việc học tiếng DTTS cũng như tiếp cận tài liệu về tiếng DTTS là rất khó khăn. Bạn chỉ có thể học tiếng DTTS ở trên lớp, với tài liệu bằng giấy. Bây giờ, chỉ cần 1 cú click trên màn hình máy tính hoặc smartphone bạn đã có tài về máy để xem và học, ngoài ra còn có apps giúp bạn có thể học tập mọi lúc, mọi nơi. Giúp bạn tối ưu thời gian lúc rảnh rỗi, nó luôn là công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tiếng DTTS của bạn.

* Nâng cao sự tập trung: Định hướng đến, việc học tiếng DTTS theo kiểu truyền thống với nhiều học viên trong cùng 1 lớp học sẽ giảm dần, bởi vì nó khiến chúng ta dễ bị xao nhãng bởi nhiều nguyên nhân như mọi người làm ồn. Việc giảng dạy nhiều học viên một lúc cũng khiến khối lượng kiến thức không được đảm bảo. Với việc sử dụng apps bạn chỉ cần chọn một nơi bạn cảm thấy thoải mái nhất và tiếp thu những kiến thức cần thiết.

* Có thể xem lại bài học bất cứ lúc nào: Việc học tiếng DTTS hay học tập bất cứ cái gì cũng cần qua một quá trình ghi nhớ và thực hành. Vì vậy, apps tiếng DTTS sẽ là một công cụ tuyệt vời để ghi nhớ và tra từ khi quên. Còn gì tuyệt vời hơn khi chỉ cần một chiếc smartphone là bạn có thể xem lại bài học bất cứ lúc nào.

* Tiết kiệm chi phí và tự điều chỉnh địa điểm học tập: Thay vì mở các lớp học tiếng DTTS truyền thống tập trung nhiều người, thì bây giờ chúng ta sẽ mở các lớp học online thu hút được nhiều học viên và cùng đi theo đó là các chi phí cho việc mở lớp dạy tiếng DTTS sẽ giảm xuống; Nếu như học tiếng DTTS theo kiểu truyền thống thì bạn phải học theo vị trí cố định, còn học online thì sẽ linh hoạt hơn. Bạn có thể tự điều chỉnh địa điểm học của bản thân mà không cần cố định một chỗ. Điều này cho phép bạn linh động khi rảnh để học tiếng DTTS tốt hơn.

* Nơi lưu giữ ngôn ngữ DTTS và các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS của tỉnh Quảng Ngãi: Sau khi đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt – Co” hoàn thành sẽ là nơi lưu giữ ngôn ngữ, giá trị văn hóa truyền thống, hình ảnh, phong tục, tập quán của các DTTS trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống độc đáo của mỗi dân tộc./.
